



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2021/NQ-HĐND

Phủ Thọ, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 5490/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025, với những nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương; huy động các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển; bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư.

c) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Đảm bảo bố trí vốn ngân sách địa phương theo thứ tự ưu tiên sau:

- Phân bổ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Bố trí vốn thực hiện các dự án ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

- Bố trí vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án và đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ bố trí vốn cho dự án khởi công mới theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

2. Nguyên tắc, cơ cấu vốn cụ thể

2.1. Nguồn đầu tư tập trung

a) Dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương (Trước khi phân bổ thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất);

b) Bố trí 90% số vốn đầu tư tập trung cân đối theo thứ tự ưu tiên sau:

(i) Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án của ngân sách cấp tỉnh:

+ Trả nợ các khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; trả nợ ngân hàng phát triển; hoàn trả vốn ứng trước ngân sách; đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA; bố trí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh;

+ Bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công;

+ Bố trí các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; các dự án trong kỳ kế hoạch;

+ Bố trí các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 theo cam kết;

+ Chỉ phân bổ vốn cho dự án khởi công mới thực sự cấp thiết và đáp ứng yêu cầu của quy định khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

(ii) Sau khi phân bổ vốn thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án của ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021- 2025 và năm 2021; số vốn còn lại cân đối, phân bổ theo tiêu chí, định mức cho các huyện, thành, thị (quy định chi tiết tại mục 3, phần II) để bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Bố trí trả nợ xây dựng cơ bản theo quy định;

+ Bố trí các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; các dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

+ Bố trí lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Nguồn thu xổ số kiến thiết: Bố trí 100% đầu tư cho lĩnh vực y tế và giáo dục - đào tạo.

2.3. Nguồn thu sử dụng đất:

- Năm 2021: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2020/HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2021.

- Giai đoạn 2022 - 2025: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022 - 2025; trong đó, phần tỷ lệ điều tiết ngân sách cấp tỉnh thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Quản lý, đo đạc đất đai; (ii) Bố trí vốn theo khoản 1 Điều 1 nêu trên; (iii) Hỗ trợ cấp huyện để bố trí các công trình quyết toán, công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các công trình chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; các dự án trong kỳ kế hoạch. Đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

3. Tiêu chí và định mức tính điểm nguồn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh bổ sung ngân sách cấp huyện

3.1. Các tiêu chí phân bổ

- Tiêu chí dân số trung bình của các huyện, thị, thành;
- Tiêu chí diện tích đất tự nhiên;
- Tiêu chí về đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn của các huyện, thị, thành;
- Tiêu chí bổ sung: Đơn vị cấp huyện thuộc các tiêu chí: Xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới; phát triển đô thị, du lịch,...

3.2. Xác định điểm số và định mức

- Tiêu chí dân số trung bình:

Số dân trung bình	Điểm
Cấp huyện có dân số trung bình đến 70.000 người	10
Cấp huyện có dân số trung bình trên 70.000 người, cứ tăng thêm 20.000 người được tính thêm	1

Tối đa số điểm các huyện không vượt quá 15 điểm/huyện;

Dân số trung bình của các huyện, thị, thành để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê năm 2020.

- Tiêu chí diện tích đất tự nhiên:

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Các địa phương có diện tích tự nhiên đến 65 km ²	8
Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 65 km ² cứ tăng thêm 30 km ² được tính	1

Tối đa số điểm các huyện không vượt quá 20 điểm/huyện;

Diện tích đất tự nhiên của các huyện, thị, thành để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê năm 2020.

- Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã của các huyện, thị, thành.

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	0.5

- Các tiêu chí bổ sung

Địa phương	Điểm
Đơn vị cấp huyện thuộc các tiêu chí: Xây dựng đạt chuẩn Nông thôn mới; phát triển đô thị, du lịch,...	10

3.3. Xác định mức vốn đầu tư công của các huyện, thị, thành.

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thị, thành và tổng số điểm của 13 huyện, thị, thành, làm căn cứ để phân bổ hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh. Cách tính cụ thể như sau:

- VĐT là tổng vốn đầu tư hỗ trợ cho 13 huyện, thị, thành.
- Đ là tổng điểm của 13 huyện, thị, thành (sau khi đã tính toán).
- Đh là số điểm của 1 huyện, thị, thành (sau khi đã tính toán).
- Vh là số vốn phân bổ cho 1 huyện, thị, thành ứng với Đh.

Số vốn của từng đơn vị cấp huyện được tính theo công thức:

$$Vh = \frac{VD\bar{T}}{\bar{Đ}} \times Đh$$

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ KH và ĐT;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- TT Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐND (TL). 

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu

